

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

Số: 255 /SYT-NV
V/v báo cáo công tác truyền
máu năm 2021 và phương
hướng kế hoạch năm 2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 11 tháng 01 năm 2022

Kính gửi:

- Trung tâm Y tế có giường bệnh;
- Các Bệnh viện chuyên khoa;
- Các Bệnh viện đa khoa, đa khoa khu vực;
- Các Bệnh viện ngoài công lập.

Thực hiện Công văn số 1695/HHTM ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Viện Huyết học - Truyền máu TW về việc tổng hợp, báo cáo truyền máu năm 2021 và dự kiến kế hoạch năm 2022, Giám đốc Sở Y tế có ý kiến như sau:

Các đơn vị thống kê số liệu truyền máu năm 2021 (số liệu tính từ ngày 01/12/2020 đến hết ngày 30/11/2021) và Kế hoạch tiếp nhận, sử dụng máu năm 2022 theo quy định tại Thông tư số 26/2013/TT0BYT ngày 16/9/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn hoạt động truyền máu (biểu mẫu đính kèm).

Văn bản báo cáo gửi về Viện Huyết học - Truyền máu TW (file mềm gửi qua địa chỉ email vp.ttmqg@gmail.com) và Sở Y tế (file mềm gửi qua địa chỉ email phuong.phongqlcl@gmail.com) **trước ngày 14/01/2022** để Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Viện Huyết học - Truyền máu TW theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ SYT;
- Lưu: VT, NV (Phương).

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỐNG KÊ SỐ LIỆU TRUYỀN MÁU NĂM 2021
(Số liệu tính từ 1/12/2020 đến 30/11/2021)

I. TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, XÉT NGHIỆM SÀNG LỌC MÁU (Dành cho các đơn vị có tiếp nhận máu)

1. Số đơn vị máu tiếp nhận

a) Tiếp nhận theo đối tượng

TT	Đối tượng hiển máu	Tiếp nhận máu toàn phần ⁽¹⁾				Quy đổi số lít máu toàn phần	Khối tiêu cầu gạn tách apheresis loại thể tích 250 ml ⁽²⁾	Các thành phần gạn tách khác
		Số đơn vị ⁽¹⁾						
		250 ml/đv	350 ml/đv	450 ml/đv	Tổng số đơn vị			
1.	Tình nguyện							
2.	Chuyên nghiệp							
3.	Người nhà							
4.	Tự thân							

b) Tiếp nhận theo thời gian

Tháng	12/2020	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	Tổng
Máu toàn phần													
Khối tiêu cầu gạn tách apheresis**													

c) Địa bàn tiếp nhận máu (ghi rõ tỉnh/thành phố):.....

d) Tỷ lệ hiến máu tình nguyện nhắc lại⁽³⁾ trong năm 2021: %

¹ Xin ghi số lượng thực tế đơn vị máu, KHÔNG ghi số đơn vị máu quy đổi.

² Xin ghi số lượng thực tế đơn vị khối tiêu cầu gạn tách (apheresis) loại 250-300ml/đv với số lượng tiêu cầu $3,0 \times 10^{11}$ TC/đơn vị.

2. Số lượt người đăng ký hiến máu bị trì hoãn trước khi hiến máu

a) Tổng số lượt người bị trì hoãn hiến máu:

b) Số lượt người bị trì hoãn được phân loại theo lý do:

+ Không đủ cân nặng:

+ HST thấp:

+ HBV nhanh (+):

+ Tiền sử sức khỏe không an toàn:

+ Có hành vi nguy cơ:

+ Lý do trì hoãn khác:

3. Xét nghiệm sàng lọc máu

a) Số lượng các loại xét nghiệm, kỹ thuật

Nội dung	Số MTP/CPM đã XN	Số mẫu kết quả phản ứng dương tính (+)	Loại sinh phẩm thực hiện	Kỹ thuật xét nghiệm	Đơn vị xét nghiệm	
					Triển khai tại chỗ (tích dấu X)	Có hợp đồng làm XN tại cơ sở khác (ghi rõ tên phòng XN)
HBV						
HCV						
HIV						
Giang mai						
KTBT						
Sốt rét						
HTLV I/II						
HBcAb						

³ Người hiến máu tình nguyện nhắc lại được xác định là người đã từng hiến máu và hiến máu nhắc lại trong năm 2021 (lấy số liệu trong khoảng 1/12/2020 - 30/11/2021)

b) Tình hình triển khai xét nghiệm sàng lọc sinh học phân tử NAT tại đơn vị (nếu có)

➤ Thời gian bắt đầu thực hiện xét nghiệm sàng lọc HBV/HCV/HIV bằng kỹ thuật NAT

	Triển khai tại chỗ	Có hợp đồng làm XN tại phòng XN của cơ sở khác	Chưa có kế hoạch triển khai
Đã triển khai XN	Từ ngày:	Tên PXN NAT:	
Có dự kiến triển khai XN	Từ ngày:	Tên PXN NAT:	

➤ Loại kỹ thuật, sinh phẩm NAT đã sử dụng

- NAT của Roche

- NAT của Grifols

- Bằng kỹ thuật khác và hãng cung cấp (cụ thể):

➤ Phương cách thực hiện XN NAT:

- Thực hiện đồng thời với XN huyết thanh học (Hóa phát quang, ELISA,...)

- Thực hiện sau khi đã làm XN huyết thanh học có kết quả âm tính

➤ Kết quả thực hiện XN NAT năm 2021:

Loại virus được XN sàng lọc	Số đơn vị máu đã XN NAT	Số mẫu có kết quả dương tính	Số mẫu có kết quả nghi ngờ/không xác định
HBV			
HCV			
HIV			

4. Số đơn vị Máu toàn phần/Khối tiểu cầu gạn tách apheresis đã huỷ, không đạt yêu cầu an toàn: đv, gồm

a) XNSL có nhiễm HIV:.....; HBV:.....; HCV:.....; Giang mai:.....; Sốt rét:.....; Tác nhân lây truyền khác:.....

b) Số đơn vị huỷ do các lý do khác: Không đủ thể tích:; Thùng, vỡ túi:.....; Lý do khác:

II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG, CUNG CẤP MÁU VÀ CHẾ PHẨM MÁU TRONG NĂM 2021

(Dành cho các đơn vị sử dụng, cung cấp máu và chế phẩm máu)

1. Tình hình sử dụng, cung cấp máu

Nơi sử dụng	Nguồn cung cấp	Máu toàn phần	Khối hồng cầu	Khối tiểu cầu* (từ MTP)	Khối tiểu cầu gạn tách apheresis**	Huyết tương các loại	Tủa lạnh giàu yếu tố VIII	Chế phẩm máu	Ghi chú
Sử dụng tại BV	Tự thu nhận, điều chế								
	Nhận từ TT khác ⁴								
Đã cung cấp cho bệnh viện khác ⁵									

Ghi chú: * Tính theo đơn vị Khối tiểu cầu điều chế từ 1.000ml máu toàn phần. ** Tính theo đơn vị Khối tiểu cầu gạn tách có thể tích tối thiểu 250-300ml với $3,0 \times 10^{11}$ TC.

2. Danh sách các Trung tâm, Khoa HHTM khác đã cung cấp máu, chế phẩm máu cho bệnh viện sử dụng

STT	Tên trung tâm máu / Khoa HHTM đã cung cấp máu cho bệnh viện sử dụng	Số đơn vị máu/chế phẩm máu đã được cung cấp					
		Số lượng đv máu toàn phần/KHC		Huyết tương các loại (quy đổi 250 ml HT/đv)	Khối tiểu cầu pool (quy đổi 1 đv điều chế từ 1.000 ml máu TP)	KTC gạn tách (quy đổi 1 đv 250 ml với $3,0 \times 10^{11}$ TC)	Tủa lạnh (quy đổi 1 đv điều chế từ 2.000 ml máu TP)
		Loại ≤ 250 ml/đv	Loại > 250 ml/đv				
1.							
2.							
3.							

⁴ Thực hiện mục 2 phần II: Danh sách các Trung tâm/ Khoa HHTM khác đã cung cấp máu, chế phẩm máu cho bệnh viện sử dụng

⁵ Thực hiện mục 3 phần II: Danh sách các bệnh viện đã được Trung tâm/Khoa HHTM cung cấp máu, chế phẩm máu

3. Danh sách các bệnh viện đã được Trung tâm/Khoa HHTM cung cấp máu, chế phẩm máu

STT	Tên bệnh viện, cơ sở điều trị	Thuộc tỉnh	Số đơn vị máu/chế phẩm máu đã cung cấp/sử dụng					
			Số lượng đv máu toàn phần/KHC		Huyết tương các loại (quy đổi 250 ml HT/đv)	Khối tiểu cầu pool (quy đổi 1 đv điều chế từ 1.000 ml máu TP)	KTC gạn tách (quy đổi 1 đv 250 ml với 3,0 x10 ¹¹ TC)	Tủa lạnh (quy đổi 1 đv điều chế từ 2.000 ml máu TP)
			Loại ≤250 ml/đv	Loại >250 ml/đv				
1.								
2.								
3.								

4. Hội đồng truyền máu bệnh viện: Đã thành lập

Chưa thành lập

III. KẾ HOẠCH TIẾP NHẬN, SỬ DỤNG MÁU NĂM 2022:

1. Dự kiến tiếp nhận số đv máu toàn phần: đv; số đơn vị khối tiểu cầu gạn tách (loại 250ml):đv

2. Dự kiến sử dụng số đơn vị máu toàn phần/khối hồng cầuđv, khối tiểu cầu đv

IV. CẬP NHẬT THÔNG TIN TỔ CHỨC, NHÂN LỰC PHỤ TRÁCH HOẠT ĐỘNG TRUYỀN MÁU CỦA ĐƠN VỊ:

1. Tên chính thức của Trung tâm/khoa/phòng:..... Địa chỉ.....

2. Họ tên cán bộ trưởng/phụ trách đơn vị: Số điện thoại ĐĐ: Email:

3. Số điện thoại cố định của Trung tâm/khoa/phòng: Số fax: Email:

4. Họ và tên người phụ trách hoạt động truyền máu (nếu có):Số điện thoại ĐĐ:.....

5. Họ và tên người lập báo cáo:Số điện thoại ĐĐ:.....

Ngày tháng 01 năm 2022

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

NGƯỜI LẬP